

**CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH CÔNG TÁC
CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐẮK LẮK NĂM 2017**

I. Dự báo tình hình

Tình hình thế giới: Kinh tế thế giới năm 2017 được nhiều tổ chức quốc tế dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới có thể tăng trưởng cao hơn năm 2016 nhưng vẫn phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều rủi ro. Giá một số nông sản vẫn ở mức thấp và sự biến động trên các thị trường tiền tệ chính cũng góp phần khiến giá nông sản không ổn định. Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, sẽ ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội nói chung và nông nghiệp nói riêng.

Tình hình trong nước: Năm 2017 là năm có ý nghĩa rất quan trọng trong thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tiếp tục dành sự quan tâm cao, chỉ đạo và hỗ trợ cho ngành. Các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn và những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường của Chính phủ sẽ tiếp tục được bổ sung và phát huy hiệu quả. Các giải pháp thực hiện đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp từ chiều rộng sang chiều sâu, nâng cao chất lượng và giá trị. Các giải pháp thực hiện đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, ứng dụng khoa học công nghệ vào nông nghiệp và phát triển mạnh công nghệ chế biến, nâng cao giá trị và tạo đà cho tăng trưởng ngành trong những năm tới. Bên cạnh đó, việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc về phát triển bền vững và thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là các hiệp định FTA thế hệ mới mở ra nhiều cơ hội thuận lợi cho ngành nông nghiệp tiếp cận các thị trường rộng lớn, nguồn vốn và khoa học kỹ thuật. Tuy vậy, nông nghiệp sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Phải cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại, có chất lượng cao được nhập khẩu từ các nước trong khu vực và thế giới. Mặt hàng có nguy cơ cao gồm sản phẩm chăn nuôi, rau quả. Đầu ra và giá cả một số mặt hàng nông sản vẫn thiếu tính ổn định. Để đáp ứng yêu cầu sản xuất ứng dụng công nghệ cao thì quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, trình độ sản xuất, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất chưa đồng bộ, thiên tai diễn biến phức tạp. Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn luôn tiềm ẩn những nguy cơ khó lường đòi hỏi vừa phải có những giải pháp ứng phó trước mắt kịp thời, vừa phải có chiến lược lâu dài để ngăn ngừa, hạn chế tác động xấu thiệt hại. Đồng thời phải có chiến lược và giải pháp hiệu quả để hạn chế khó khăn, thách thức do hội nhập đem lại.

Đối với tỉnh ta, những năm qua có nhiều chủ trương lớn của Trung ương trong việc xây dựng phát triển thành phố Buôn Ma Thuột nói riêng, tỉnh Đắk Lắk nói chung và những kết quả thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, các nhà tài trợ Quốc tế,... cơ sở vật chất kinh tế - xã hội được tạo ra cho đến năm 2016 đã góp phần vào tăng nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; năm 2017 được coi là năm quyết

định việc hoàn thành kế hoạch giai đoạn 2016 - 2017; với các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 đã ban hành là những căn cứ thuận lợi để tạo điều kiện thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư có tiềm năng, thế mạnh lớn, ứng dụng công nghệ cao, điều này sẽ tạo tiền đề quan trọng cho phát triển sản xuất ngành nông nghiệp và công nghiệp chế biến. Tuy nhiên, khả năng yếu tố thời tiết bất thường, không thuận lợi tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp, ngành chủ lực của tỉnh; thị trường và giá cả nông sản đầu ra không ổn định, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp của tỉnh chậm hồi phục, giá cả một số yếu tố đầu vào có chiều hướng tăng cao vẫn là những yếu tố dự báo sẽ làm hạn chế tăng trưởng kinh tế, gây khó khăn cho các doanh nghiệp và nông dân trong sản xuất.

Trong bối cảnh đó, toàn ngành xác định tiếp tục quán triệt, bám sát, nghiên cứu vận dụng đầy đủ, sáng tạo các văn bản chỉ đạo, các cơ chế, chính sách của Trung ương và các Chương trình, kế hoạch của tỉnh, chủ động đề ra các giải pháp cụ thể, sát thực phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để vượt qua khó khăn, thách thức, huy động tối đa các nguồn lực thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững của toàn ngành, đổi mới mô hình sản xuất, ứng dụng có hiệu quả công nghệ kỹ thuật tiên tiến, giống mới. Đẩy nhanh thâm canh, tăng năng suất và hiệu quả đầu tư để tạo đà cho các năm tiếp theo. Phân đấu đạt mục tiêu giá trị tổng sản phẩm nông, lâm, thủy sản năm 2017 (theo giá so sánh 2010) tăng trưởng 4,5% trở lên.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, khắc phục khó khăn, tận dụng các tiềm năng, lợi thế để sản xuất hàng hóa lớn, giá trị gia tăng cao, bền vững, đáp ứng nhu cầu đa dạng trong nước và xuất khẩu; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, nâng cao nhanh thu nhập và cải thiện đời sống của dân cư nông thôn nhanh, bền vững; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện tái cơ cấu một số sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tập trung ưu tiên ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao vào sản xuất; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; kiểm soát chặt chẽ về chất lượng nông lâm sản, thủy sản và đảm bảo ATVSTP NLTS; thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý bảo vệ phát triển rừng gắn với ổn định dân cư, cải thiện sinh kế cho người dân gần rừng; tập trung thực hiện tốt Phương án tổ chức lại các Công ty Nông lâm nghiệp đi đôi với việc quản lý, bố trí sử dụng hợp lý đất nông lâm nghiệp và thu hút mạnh mẽ đầu tư vào lĩnh vực nông lâm sản, thủy sản theo hướng ứng dụng công nghệ cao gắn với sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ; thúc đẩy kinh tế hợp tác thực hiện tốt chủ trương liên kết “4 nhà” trong đó đặc biệt chú trọng liên kết nhà nông với doanh nghiệp.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Giá trị tổng sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn (GRDP-theo giá SS 2010) đạt 19.680 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng của ngành 4,5% trở lên.

3.2. Giá trị tổng sản phẩm ngành nông, lâm, thủy sản (giá hiện hành) đạt 32.920 tỷ đồng. Tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản từ: 45 - 46% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

3.3. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 2010): 37.683 tỷ đồng.

3.4. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản (giá HH): 60.278 tỷ đồng.

3.5. Về sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản

a) Trồng trọt: Diện tích gieo trồng: 589.694 ha.

- Cây hàng năm: 309.600 ha, trong đó: Cây lương thực có hạt: 208.000 ha. Sản lượng 1.156.158 tấn.

- Cây lâu năm: 280.094ha, trong đó: Cà phê 186.414 ha, sản lượng nhân xô 441.170 tấn; cao su 44.000 ha, sản lượng 30.000 tấn; hồ tiêu 17.000 ha, sản lượng 30.000 tấn; điều 19.980 ha, sản lượng 23.067 tấn; ca cao 2.200 ha, sản lượng hạt khô lên men 1.800 tấn; cây ăn quả 10.500 ha.

b) Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc 1.189.500 con, trong đó: Đàn trâu 40.200 con, đàn bò 230.000 con, đàn heo 790.500 con; đàn gia cầm 9.800.000 con; Sản lượng thịt hơi các loại 149.000 tấn; trứng 210 triệu quả.

c) Thủy sản: Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản 11.500 ha, sản lượng 21.900 tấn (khai thác 1.700 tấn, nuôi trồng 20.200 tấn).

d). Lâm nghiệp: Trồng rừng 1.916 ha (đặc dụng 50 ha; sản xuất 1.866 ha); trồng cây phân tán 916.704 cây; giao khoán hưởng lợi từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng: 120.374 ha, QLBNR phòng hộ 10.560 ha; rừng sản xuất 59.820 ha; khoanh nuôi tái sinh rừng 2.900 ha. Tỷ lệ che phủ rừng 39,6%.

3.6. Thủy lợi, Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn:

- Xây dựng một số công trình thủy lợi và cụm công trình thủy lợi để đảm bảo đủ nước tưới trên 77,2% diện tích cây trồng có nhu cầu nước tưới.

- Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Nâng tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh lên 88,5%.

3.7. Tỷ lệ xã phân đấu cơ bản đạt tiêu chuẩn nông thôn mới: 20%.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp

1. Phương hướng, nhiệm vụ chung

Xác định sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới là nòng cốt, là nền tảng quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cạnh tranh dài hạn với các ngành hàng, nông sản phẩm trên thế giới. Tập trung bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, có các giải pháp cụ thể, hữu hiệu để khắc phục khó khăn, xử lý tồn tại, phát huy các tiềm năng lợi thế để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu, xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả, bền vững. Phát triển nông thôn và thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn, tăng cường năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và nâng cao chất lượng

nguồn nhân lực, năng lực quản lý, quản trị sản xuất. Chủ động và tích cực tham gia hội nhập quốc tế; phát triển thị trường tiêu thụ nông sản. Đổi mới và phát triển các Hợp tác xã sản xuất, dịch vụ trong nông nghiệp. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản như nhiệm vụ trọng tâm số 1 của toàn ngành. Bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và đất rừng. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả của bộ máy làm việc trong đó đặc biệt chú trọng nâng cao tính chủ động, sáng tạo, vai trò, trách nhiệm của các cá nhân, của người đứng đầu; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; nâng cao đạo đức công vụ, tạo ra môn sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của ngành để phục vụ nhân dân, phục vụ doanh nghiệp, tạo ra sức mạnh tổng hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của ngành.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trên các nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác trồng trọt và bảo vệ thực vật: Đẩy mạnh tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi sản xuất, giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế giữa các vùng; rà soát, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và xen canh cây trồng phù hợp với điều kiện của từng vùng để nâng cao giá trị trên cùng một diện tích sản xuất; chú trọng chuyển đổi trồng lúa sang các cây trồng khác ở vùng không thuận lợi về nguồn nước; tăng cường phổ cập, ứng dụng khoa học công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, có chứng nhận trong sản xuất; sử dụng giống mới, giống sạch có năng suất và chất lượng cao, nguồn gốc rõ ràng; thực hiện các giải pháp quy trình kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng cơ giới hóa và phát triển mạnh công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch; đẩy mạnh liên kết trong sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm đồng nhất về chất lượng, tăng quy mô hàng hóa, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm; phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu sản xuất và sản phẩm chủ yếu của ngành; hình thành mô hình chuỗi giá trị sản xuất như cây ăn quả, lúa chất lượng cao, ngô, mía, sắn, cây trồng mới có hiệu quả... đây là các lĩnh vực đã có một số doanh nghiệp đang đầu tư trên địa bàn, từ đó là cơ sở nhân rộng mô hình chuỗi liên kết sang nhiều loại sản phẩm khác; tiếp tục triển khai Chương trình phát triển cà phê bền vững, tái canh cây cà phê đi đôi với chuyển đổi diện tích cà phê kém hiệu quả sang trồng cây khác theo hướng ổn định, bền vững, phù hợp với Quy hoạch; thực hiện tốt việc hướng dẫn, khuyến cáo, quản lý, kiểm tra, giám sát việc sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón.

Thực hiện Chương trình quản lý dịch bệnh tổng hợp IPM trên cây rau, cà phê và chương trình quản lý tổng hợp dinh dưỡng và dịch hại lúa ICM. Dự tính dự báo và các biện pháp chỉ đạo phòng trừ các đối tượng dịch hại cây trồng chính trên địa bàn tỉnh (cây cà phê, hồ tiêu, lúa, thực phẩm, cây ăn quả); tập huấn phòng trừ sinh vật ngoại lai xâm hại (cây mai dương). Điều tra, theo dõi, giám sát dịch hại đối với hàng nông sản bảo quản trong kho. Tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc kinh doanh, sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và các đơn vị liên quan.

2.2. Công tác chăn nuôi, thú y: Xây dựng kế hoạch phát triển chăn nuôi gắn với tái cơ cấu ngành; mở rộng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học gắn với xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh. Nhân rộng mô hình chăn nuôi gia trại, trang trại tập trung, quy mô lớn, đảm bảo an toàn thực phẩm; tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về giống vật nuôi, về sản xuất, kinh doanh, sử dụng thức ăn chăn nuôi, vật tư thú y, trong đó đặc biệt chú trọng kiểm soát chất khoáng sinh và chất cấm sử dụng trong chăn nuôi; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền về kỹ thuật chăn nuôi, mô hình chăn nuôi có hiệu quả, đào tạo cán bộ kỹ thuật về chăn nuôi - thú y; đẩy mạnh kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế sản phẩm động vật và giám sát tồn dư hóa chất, ô nhiễm vi sinh vật trong thịt, trứng, sữa và mật ong; chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; tăng cường chất lượng công tác kiểm dịch tại các chốt đầu mối ra vào tỉnh; xử lý nghiêm minh các sai phạm.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các đơn vị liên quan.

2.3. Công tác thủy sản: Tiếp tục xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; tận dụng tối đa các hồ, đập tự nhiên để phát triển nuôi trồng thủy sản (NTTS) trong chiến lược phát triển ngành; phát triển các hình thức nuôi công nghiệp, nuôi thâm canh cá lồng trên sông và hồ chứa gắn với loại hình kinh tế trang trại; thực hiện các biện pháp cấp bách kiểm soát tồn dư hóa chất kháng sinh trong sản xuất thủy sản; tăng cường quản lý sản xuất, kinh doanh, sử dụng thức ăn thuốc kháng sinh thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm...; tiếp tục xây dựng Trung tâm giống thủy sản của tỉnh. Quản lý, khai thác nguồn lợi thủy sản theo hướng phát triển bền vững; tập huấn kỹ thuật ương san cá giống cho người dân và nuôi cá hồ chứa, nuôi thủy đặc sản cho người dân trên địa bàn tỉnh; tập huấn phổ biến các văn bản pháp luật về lĩnh vực thủy sản; xây dựng mô hình thử nghiệm nuôi thương phẩm đối tượng thủy sản mới, có giá trị kinh tế; thả cá, bổ sung, tái tạo nguồn lợi thủy sản ở một số thủy vực trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Chi cục Thủy sản và các đơn vị liên quan.

2.4. Công tác quản lý bảo vệ rừng: Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường; quản lý bảo vệ hiệu quả diện tích rừng tự nhiên, nâng cao chất lượng rừng, đảm bảo đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng tự nhiên; tăng cường quản lý, phát triển du lịch sinh thái tại các khu rừng đặc dụng; đề xuất tăng cường, cụ thể hóa trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng của các ngành, các cấp; xác định rõ trách nhiệm, mối quan hệ của các cơ quan, chính quyền ở cơ sở và chủ rừng trong công tác bảo vệ rừng, đi đôi với việc kiến nghị, kêu gọi, huy động các nguồn lực cho công tác quản lý bảo vệ phát triển rừng, giải quyết chế độ, chính sách hợp lý để khuyến khích, động viên người trực tiếp làm công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng thực hiện tốt nhiệm vụ; tăng cường các biện pháp cấp bách bảo vệ rừng, ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 10/10/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số

3472/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 của Văn phòng Chính Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020; triển khai thực hiện Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng sản xuất; tiếp tục tập trung thực hiện Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/09/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ, Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 16/03/2012 của UBND tỉnh; tiếp tục xây dựng chương trình cụ thể của cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch 3740/KH-UBND ngày 02/6/2015 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị 34-CT/TU ngày 19/01/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 02/2010/CT-UBND ngày 28/01/2010 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước về giao rừng, cho thuê rừng, các Chương trình, Đề án Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch bảo vệ phát triển rừng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 9/9/2015 của Chính phủ hỗ trợ để thực hiện cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2020; tập trung thực hiện Đề án nâng cao năng lực PCCCR và nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2016 – 2017, hướng dẫn chủ rừng, các tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng thôn buôn,... triển khai thực hiện các biện pháp cấp bách ngăn chặn xâm hại rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô. Xây dựng các dự án bảo tồn đa dạng sinh học, dự án đầu tư vùng đệm rừng đặc dụng gắn với cải thiện sinh kế người dân sống gần rừng. Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực, kỷ cương, trách nhiệm (đặc biệt là trách nhiệm cá nhân) của đội ngũ Kiểm lâm, cương quyết chấn chỉnh, xử lý những biểu hiện tiêu cực, vi phạm đi đôi với tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng Kiểm lâm hoàn thành nhiệm vụ.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Chi cục Kiểm lâm chủ trì và các đơn vị liên quan.

2.5. Công tác quản lý sản xuất, kinh doanh rừng: Xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2020 và Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp; triển khai các giải pháp khuyến khích các doanh nghiệp, hộ dân đầu tư phát triển rừng sản xuất, trồng rừng phòng hộ kết hợp kinh tế, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ, xuất khẩu. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo dõi chặt chẽ các dự án Nông lâm nghiệp; triển khai có hiệu quả công tác thu và chi trả phí môi trường rừng; thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án lâm nghiệp theo kế hoạch của UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT trong đó chú trọng xúc tiến triển khai thí điểm các mô hình lâm nông kết hợp có hiệu quả; triển khai mạnh mẽ các giải pháp xã hội hóa đầu tư trong lâm nghiệp; chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các Công ty Lâm nghiệp, Ban quản lý rừng và Vườn Quốc gia quản lý bảo vệ và đầu tư phát triển rừng thực hiện theo đúng Quy chế quản lý rừng sản xuất tại Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 của

Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các Công ty nông, lâm nghiệp; triển khai công tác trồng rừng phòng hộ, sản xuất và các công trình lâm sinh theo kế hoạch; đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị trong công tác trồng rừng và trồng cây phân tán đạt được kết quả tốt. Nghiên cứu, đề xuất danh mục các loại cây trồng rừng có hiệu quả đối với từng loại rừng.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Chi cục Kiểm lâm, Quỹ bảo vệ và phát triển rừng và các đơn vị liên quan.

2.6. Công tác Khuyến nông: Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông viên cơ sở, hội cựu chiến binh, hội nông dân, cán bộ tình đoàn; tập huấn kỹ thuật cho nông dân, tập trung vào các nội dung như chuyển giao giống mới, sản xuất theo hướng năng suất, giá trị cao bền vững an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh; tập trung xây dựng phổ biến các mô hình trình diễn khuyến nông, đặc biệt là các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp để nhân rộng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Ưu tiên đưa mô hình vào vùng đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các thử nghiệm sản xuất về giống, phân bón mới để đánh giá hiệu quả, khuyến cáo tới người nông dân; tiếp tục triển khai, duy trì một số chương trình, dự án phục vụ sản xuất và cải thiện đời sống cho bà con nông dân; thực hiện kế hoạch dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Đầu tư và nâng cao chất lượng công tác huấn luyện đào tạo, thông tin tuyên truyền.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị liên quan.

2.7. Công tác giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp: Chủ động nghiên cứu, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản phù hợp, có hiệu quả cao, bền vững để khuyến cáo, phổ biến trong sản xuất; tiếp tục triển khai có hiệu quả Quy hoạch hệ thống nghiên cứu, chuyển giao, sản xuất và cung ứng giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Đề án phát triển giống cây nông nghiệp, lâm nghiệp, giống vật nuôi, giống thủy sản đến năm 2020. Xây dựng, triển khai các dự án giống trọng điểm; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh giống theo quy định pháp luật; xử lý nghiêm các cơ sở, cá nhân vi phạm.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Phòng Kế hoạch, tài chính; Chi cục: Thủy sản, Kiểm lâm, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trung tâm GCTVN và các địa phương, đơn vị liên quan.

2.8. Công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: Tăng cường thanh kiểm tra đột xuất đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản, các cơ sở sản xuất kinh doanh. Xử lý nghiêm minh các cơ sở sai phạm. Kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm về sử dụng chất cấm, lạm dụng thuốc BVTV, kháng sinh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; tổ chức kiểm tra, phân loại, chứng nhận các cơ sở sản xuất kinh doanh VTNN và nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý.

Nâng cao chất lượng chứng nhận chất lượng, thương hiệu sản phẩm; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, đào tạo, phổ biến giáo dục chính sách, pháp luật quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp và người sản xuất; xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình chuỗi sản xuất rau an toàn và các mô hình chuỗi sản xuất: trái cây an toàn, chăn nuôi an toàn và các quy trình sản xuất khác theo tiêu chuẩn VietGAP,...

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản và các địa phương, đơn vị liên quan.

2.9. Công tác chế biến và thương mại nông lâm sản: Tập trung triển khai và tham mưu triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, phát triển chế biến nông lâm sản để phục vụ sản xuất và tái cơ cấu ngành, đặc biệt là thu hút đầu tư phát triển các cơ sở chế biến sâu, tinh chế nông lâm sản; công nghệ bảo quản sau thu hoạch; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại về lĩnh vực chế biến nông lâm thủy sản; xúc tiến hỗ trợ xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp như: Cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản, sản phẩm làng nghề.... để nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của hàng hóa nông nghiệp; tích cực tuyên truyền, phổ biến về các thời cơ và thách thức khi Việt Nam tham gia các FTA và tiếp cận mở rộng thị trường nông lâm thủy sản.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản và các địa phương, đơn vị liên quan.

2.10. Xây dựng các mô hình và định hướng sản xuất: Tập trung nghiên cứu, đánh giá các mô hình sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp), mô hình quản lý, quản trị sản xuất. Trên cơ sở đó lựa chọn, đề xuất các mô hình thích hợp, có hiệu quả ở từng vùng, từng lĩnh vực để quảng bá, giới thiệu, tuyên truyền hướng dẫn doanh nghiệp, Hợp tác xã và các hộ nông dân ứng dụng, thực hiện. Nắm vững thông tin, dự báo thị trường (nhu cầu, giá cả) trước mắt và lâu dài để định hướng, khuyến cáo doanh nghiệp và nông dân lựa chọn cây trồng, vật nuôi, mặt hàng sản xuất với phương thức, giống, công nghệ, kỹ thuật sản xuất, tiên tiến, phù hợp, đáp ứng nhu cầu thị trường, mang lại hiệu quả; tập trung nghiên cứu phát triển ứng dụng các mô hình xen canh, đa canh, nông lâm kết hợp có hiệu quả.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm và các đơn vị liên quan.

2.11. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai, nước sạch môi trường nông thôn: Hoàn thành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch các dự án đường cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân vùng mưa lũ trên địa bàn tỉnh và Quy hoạch phân vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh về an toàn hồ chứa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Nghị quyết về kiên cố hóa kênh mương; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp để đổi mới quản lý đầu tư và vận hành công trình, nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt nông thôn; đầu tư phát triển thủy lợi phục vụ thâm canh, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Để đảm bảo chủ động nước tưới trên 77,2% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới cần huy động, ưu tiên vốn thực

hiện đầu tư xây dựng thủy lợi cho các dự án trọng điểm và tăng cường đẩy nhanh tiến độ, chất lượng xây dựng các công trình; tăng cường công tác quản lý công trình thủy lợi, công tác vận hành hồ chứa, điều phối nước hợp lý, công bằng phục vụ sản xuất trong nông nghiệp, cung ứng nước sinh hoạt; kiểm tra chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành; triển khai các chính sách về thủy lợi phí; triển khai hướng dẫn kiện toàn các Hợp tác xã dùng nước toàn tỉnh và các Hợp tác xã dùng nước trong vùng phát triển cà phê bền vững; triển khai ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm và tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm cho cây cà phê và các cây trồng khác; nâng cao kỹ năng ứng phó với thiên tai, hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai; kịp thời nắm tình hình diễn biến của thời tiết, thủy văn để dự báo, khuyến nghị cho người dân và chủ động phòng tránh, ứng phó với mọi tình huống bất lợi cho sản xuất nông, lâm nghiệp và đời sống của nhân dân; xây dựng và triển khai nhân rộng các mô hình phòng tránh, khắc phục thiên tai có hiệu quả; triển khai kịp thời các giải pháp PCTN và TKCN; tập trung nghiên cứu, xây dựng các chính sách, văn bản QPPL, các văn bản chỉ đạo để quản lý có hiệu quả chất lượng công trình hồ, đập...; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và sử dụng nguồn tài nguyên nước hiệu quả, bền vững.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Chi cục Thủy lợi, Văn phòng BCH PCTT và TKCN, Trung tâm NSH và MTNT và các địa phương, đơn vị liên quan.

2.12. Công tác kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn: Chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện tiêu chí tổ chức sản xuất trong Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới, đảm bảo chất lượng các hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã ở các xã, địa phương nông thôn mới; tăng cường công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, cán bộ chủ chốt của HTX nông nghiệp; phát động thi đua, tổ chức hỗ trợ xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới hoạt động theo Luật Hợp tác xã; hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ HTX. Tổ chức học tập kinh nghiệm của các HTX có hiệu quả; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương để giúp các Hợp tác xã tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện để tổ chức hoạt động có hiệu quả. Chú trọng phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, hoạt động sản xuất chuyên ngành gắn với cung ứng dịch vụ nông nghiệp tổng hợp theo chuỗi giá trị sản phẩm từ cung cấp dịch vụ đầu vào đến chế biến và phát triển thị trường, hỗ trợ tín dụng nội bộ cho các thành viên; nâng cao chất lượng lao động nông thôn, gắn đào tạo nghề với thúc đẩy chuyển giao công nghệ mới, chuyển giao các kỹ thuật và quy trình sản xuất mới cho các hộ nông dân; tăng cường đảm bảo an ninh, trật tự nông thôn, phát triển văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh nông thôn; phối hợp bố trí, sắp xếp dân cư nông thôn, xây dựng phát triển vùng nông thôn theo quy hoạch, gắn với phát triển vùng nguyên liệu, ưu tiên phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn góp phần giảm nghèo, cải thiện đời sống dân cư nông thôn; phối hợp thực hiện đồng bộ các dự án, giải pháp bố trí dân cư, nhất là dân cư vùng bị sạt lở, lũ lụt, vùng biên giới, ổn định dân di cư tự do.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn và các địa phương, đơn vị liên quan.

2.13. Công tác sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp: Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Phương án về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hệ thống tổ chức hoạt động của các Công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (theo tinh thần Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty nông, lâm nghiệp) theo kế hoạch được ban hành tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND tỉnh. Kiến nghị xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ sắp xếp các Công ty theo mô hình mới, sớm đi vào hoạt động có hiệu quả.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Phòng Kế hoạch, tài chính; Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Kiểm lâm và các đơn vị liên quan.

2.14. Chương trình xây dựng NTM: Tập trung triển khai có hiệu quả Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, cụ thể hóa các tiêu chí và các quy chuẩn, tiêu chuẩn cho phù hợp điều kiện, đặc thù địa phương; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020 đồng bộ từ Tỉnh xuống cơ sở; tổ chức tuyên truyền và vận động thực hiện Chương trình bằng nhiều hình thức đến các cấp, ngành và người dân; phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 – 2020; tổ chức đào tạo, tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là cấp xã, thôn, buôn; triển khai xây dựng các mô hình về phát triển sản xuất gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tại một số địa phương, nhất là các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh đảm bảo vệ sinh ATTP, từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu; các địa phương tập trung phát triển các công trình hạ tầng thiết yếu cấp xã, thôn, buôn trực tiếp gắn với phát triển sản xuất, đời sống của người dân, như: giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt,...; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình, nhất là về chất lượng công tác thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; huy động, lồng ghép, đa dạng hoá và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; coi trọng các nguồn lực tại chỗ từ cộng đồng, sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội, từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực trong dân để xây dựng nông thôn mới; xây dựng, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh ở địa phương, cơ sở. Chủ động triển khai và tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và Chương trình tam nông có hiệu quả, theo đúng Nghị quyết 03-NQ/TU, Chương trình 26-Ctr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình 45-CTr/TU và Kế hoạch của UBND tỉnh; tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Văn phòng Điều phối NTM, Chi cục Phát triển nông thôn và các địa phương, đơn vị liên quan.

2.15. Công tác quản lý, triển khai, phát huy hiệu quả các dự án ODA: Kịp thời nâng cao năng lực và trách nhiệm các Ban quản lý dự án ODA của Sở. Đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý các dự án ODA đảm bảo các dự án triển khai

đúng mục tiêu, kế hoạch và các quy định hiện hành. Ban điều hành các dự án ODA của Sở tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các Ban quản lý dự án triển khai các hợp phần của dự án đồng bộ, đúng tiến độ, mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế, kêu gọi và chuẩn bị các điều kiện để nhận đầu tư nước ngoài từ nguồn ODA (như ADB, WB,...) coi đây là nguồn lực quan trọng để phát triển ngành nông nghiệp và PTNT trong giai đoạn hiện nay.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Phòng Kế hoạch, tài chính, phòng Quản lý xây dựng công trình và nghiệp vụ tổng hợp; các Ban quản lý dự án ODA và các đơn vị liên quan.

2.16. Công tác xây dựng, triển khai văn bản QPPL và thực hiện các Nghị quyết, Quy hoạch, Đề án của ngành: Tập trung nghiên cứu, xây dựng các chính sách, văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh đảm bảo về chất lượng, tiến độ để trình ban hành theo kế hoạch đã đề ra; tiếp tục triển khai kế hoạch, Chương trình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh trong lĩnh vực ngành; rà soát, đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Quy hoạch, Chương trình, Đề án của UBND tỉnh trong lĩnh vực ngành gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, để tiếp tục có kế hoạch thực hiện có hiệu quả các văn bản này, kiến nghị bổ sung, điều chỉnh cho sát với thực tiễn. Tiếp tục hoàn thiện các Chương trình, Đề án, Dự án quan trọng của ngành; rà soát, xây dựng hoàn thiện và triển khai đồng bộ quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Phòng Kế hoạch, tài chính; Văn phòng Sở và các đơn vị liên quan.

2.17. Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản lý ngành: Cùng cố, tăng cường, thiết lập hệ thống quản lý ngành đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở nhằm theo dõi, hướng dẫn chỉ đạo, điều hành được kịp thời, chính xác, ứng dụng mạnh mẽ, có hiệu quả công nghệ thông tin; xây dựng quy chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với các Sở ngành liên quan, UBND cấp huyện trong công tác quản lý, điều hành về chuyên môn; quản lý, giám sát chặt chẽ công việc theo vị trí việc làm đã xác định; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là cán bộ diện quy hoạch, đối tượng chính sách. Tuyển chọn, bố trí cán bộ tương xứng với nhiệm vụ; củng cố, đổi mới công tác Báo cáo, thống kê, thông tin, dự báo cả về nội dung và hình thức nhằm vụ phục tốt công tác chỉ đạo, điều hành và thực thi nhiệm vụ. Tạo điều kiện thuận lợi để công chức, viên chức năng động, sáng tạo trong thực hiện chức trách nhiệm vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, rèn luyện nâng cao đạo đức công vụ, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có năng lực, nhiệt tình, tâm huyết phục vụ nhân dân, phục vụ doanh nghiệp.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch, tài chính và các địa phương, đơn vị có liên quan.

2.18. Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học – kỹ thuật: Tích cực, chủ động tiềm kiếm nguồn vốn để tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ chế biến, bảo

quan giảm tổn thất sau thu hoạch, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, coi đây là khâu đột phá đặc biệt quan trọng để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; quan tâm những mô hình có ảnh hưởng rộng, tác động mạnh đến phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương, đến tỉnh, từ đó tập trung chỉ đạo và thực hiện. Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, tạo ra sự chuyển biến rõ nét trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản; phòng Kế hoạch, tài chính và các địa phương, đơn vị liên quan.

2.19. Công tác Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch và đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm; tập trung thanh tra, kiểm tra những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp như: Sản xuất kinh doanh phân bón, giống, kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, lĩnh vực an toàn thực phẩm... Chú trọng công tác hậu xử lý; thực hiện tốt sự phối hợp và phân cấp trong Thanh tra, kiểm tra, đảm bảo đồng bộ, toàn diện, đồng thời tránh bỏ sót, chồng chéo, không gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chính đáng của doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, giải quyết dứt điểm các vụ việc, không để tồn đọng kéo dài.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Thanh tra Sở và các Chi cục, phòng, địa phương, đơn vị có liên quan.

2.20. Công tác quản lý và cải cách hành chính: Tiếp tục rà soát, cập nhật, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, công khai danh mục các thủ tục hành chính của ngành; tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính; theo dõi và triển khai Đề án vị trí việc làm công chức, viên chức được phê duyệt; triển khai thực hiện Đề án và Quy chế một cửa; triển khai Phương án nâng cao chất lượng và hiệu quả của Website Sở và hệ thống điều hành trực tuyến I-desk; tiếp tục thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Sở; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Sở.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Văn phòng Sở và các đơn vị liên quan.

2.21. Công tác quản lý đầu tư, tài chính: Thực hiện nghiêm túc việc quản lý đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư theo pháp luật về đầu tư, đấu thầu, Luật ngân sách, các quy định về giám sát, đánh giá đầu tư công trình, dự án. Không tự xây dựng, trình duyệt các Đề án, Dự án có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng không hoặc chưa cân đối được nguồn. Quản lý chặt chẽ nguồn vốn các dự án ODA để đảm bảo sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả, đúng tiến độ. Nâng cao vai trò quản lý, hướng dẫn sử dụng nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác của ngành từ Sở đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo tiết kiệm, đúng chế độ quy định, phát huy hiệu quả; kịp thời giải

ngân và thanh quyết toán đúng thời hạn và chế độ quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Phòng Kế hoạch – Tài chính và các đơn vị liên quan.

2.22. Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai kịp thời các văn bản chủ trương của Đảng, quy định của nhà nước về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó chú trọng phát huy dân chủ, tăng cường vai trò giám sát của công chức, viên chức, của nhân dân; công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, các ưu khuyết điểm; cương quyết đấu tranh và xử lý nghiêm những biểu hiện sai trái, lệch lạc, quan liêu, nhũng nhiễu và các hành vi tiêu cực khác; bảo vệ và phát huy những nhân tố tích cực, xử lý nghiêm các sai phạm; uốn nắn, chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục kịp thời những hạn chế, khuyết điểm. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ này. Cương quyết điều chuyển, xử lý các đối tượng đã được nhắc nhở, cảnh báo mà không sửa chữa, tiếp tục vi phạm.

- Đơn vị thực hiện và tham mưu, hướng dẫn thực hiện: Thanh tra Sở, Văn phòng Sở và các Chi cục, phòng, đơn vị có liên quan.

IV. Các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể (Như phụ lục đính kèm)

Gồm 02 nhóm nhiệm vụ chính với 105 đầu mục công việc, đây là những công việc trọng tâm được giao cụ thể cho từng đơn vị chủ trì, thực hiện trong năm 2017. Yêu cầu từng đơn vị được giao nhiệm vụ chính có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện theo phân công cụ thể tại phụ lục đính kèm, trình lãnh đạo Sở thông qua và ban hành đúng thời gian quy định. Tổ chức thực hiện hoặc tham mưu tổ chức thực hiện sau khi được ban hành. Đây là cơ sở để theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện. Việc thực hiện tốt các đầu mục công việc này là cơ sở để hoàn thành các nhiệm vụ của ngành trong năm 2017.

V. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp và Chương trình công tác cụ thể của Sở tại văn bản này, Công văn số 1209/SNN-KHĐT ngày 18/9/2012 của Giám đốc Sở phân công giao nhiệm vụ các đơn vị theo dõi, tổ chức thực hiện các Quy hoạch, Đề án, Nghị quyết, Dự án, Chương trình, Kế hoạch hành động của ngành nông nghiệp và PTNT (kể cả các Quy hoạch, Nghị quyết, Dự án, Chương trình, Kế hoạch hành động được giao bổ sung sau thời gian ban hành Công văn số 1209/SNN-KHĐT); căn cứ các cơ chế, chính sách của TW, của tỉnh trong lĩnh vực ngành, yêu cầu từng đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng Chương trình kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2017 của đơn vị và cụ thể hoá trong từng tháng, quý để thực hiện, từng bước hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm. *Yêu cầu Chương trình công tác của đơn vị phải xác định rõ các nhiệm vụ, chuyên đề, giải pháp thực hiện trong năm, tiến độ thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân liên quan để có trách nhiệm thực hiện cụ thể;* Chương trình kế hoạch công tác của đơn vị sau khi dự thảo phải gửi cho Giám đốc, Phó giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực chuyên môn để tham gia ý kiến. Sau khi ban hành phải gửi cho Sở để theo dõi, chỉ đạo. Yêu

cầu các đơn vị hoàn thành chương trình công tác của đơn vị mình **trước ngày 10/02/2017.**

2. Yêu cầu từng đơn vị phải bám sát chương trình công tác để thực hiện, hàng tháng, quý từng đơn vị phải kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Sở (phân lĩnh vực giao cho đơn vị), của đơn vị, có văn bản báo cáo tình hình, kết quả thực hiện gửi Sở theo quy định về chế độ báo cáo ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-SNNNT ngày 08/01/2013 của Giám đốc Sở. Trong quá trình thực hiện nếu thấy cần phải sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng đơn vị có văn bản kiến nghị Giám đốc Sở xem xét điều chỉnh Chương trình công tác cho phù hợp.

3. Đối với phòng Nông nghiệp và PTNT: Căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương để cụ thể hóa các nội dung nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình này, tham mưu UBND cấp huyện thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn./.

Nơi nhận: *nu*

- Bộ NN và PTNT (b/c);
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Ủy Ban Y Phú-Bí thư Tỉnh uỷ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Y Giảng Gry Niê Knong-PCT UBND tỉnh (b/c);
- UBND cấp huyện;
- Đảng ủy Sở; Lãnh đạo Sở;
- Các Trưởng Phòng, Ban, Chi cục, Trung tâm, đơn vị thuộc Sở;
- Các PTP KHTC, PVP; CTCD ngành;
- Phòng: NN và PTNT, Kinh tế cấp huyện;
- Lưu VT, KHTC (Mịch 70b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoài Dương

PHỤ LỤC: CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THUỘC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2017
(Kèm theo Công văn số 177/SNN-KHTC ngày 24/01/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

I. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, QUY HOẠCH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN.

STT	Tên chương trình, quy hoạch, đề án, dự án	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành xây dựng kế hoạch triển khai	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
1	Xây dựng quy hoạch: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	Phòng Kế hoạch, tài chính.	- Chi cục Kiểm lâm - UBND cấp huyện. - Các đơn vị liên quan	Chuyển tiếp 2016	Năm 2017
2	Xây dựng Đề án phát triển cà phê bền vững tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	Phòng Kế hoạch, tài chính.	- Chi cục TT và BVTV. - Các đơn vị liên quan	Chuyển tiếp 2016	Năm 2017
3	Xây dựng Quy hoạch phát triển chăn nuôi giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đắk Lắk.	Phòng Kế hoạch, tài chính.	- Chi cục Chăn nuôi & Thú y - Phòng NN&PTNT cấp huyện. - Các đơn vị liên quan	Quý I/2017	Năm 2017
4	Xây dựng Quy hoạch cánh đồng lớn giai đoạn cần xác định lại giai đoạn định hướng đến năm 2030 tỉnh Đắk Lắk.	Phòng Kế hoạch, tài chính.	- Chi cục Trồng trọt & BVTV - Phòng NN&PTNT cấp huyện. - Các đơn vị liên quan	Quý I/2017	Năm 2017
5	Xây dựng Quy hoạch phát triển ngành thủy sản Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	Phòng Kế hoạch, tài chính.	- Chi cục Thủy sản - Phòng NN&PTNT cấp huyện. - Các đơn vị liên quan	Quý I/2017	Năm 2017
6	Xây dựng quy hoạch: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025.	Phòng Kế hoạch, tài chính.	- Chi cục Thủy Lợi; - Phòng NN&PTNT cấp huyện. - Các đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017
7	Dự án sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh thuộc nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi.	Phòng Kế hoạch, tài chính.	- Phòng QLXDCT và NVTH - Chi cục TL, các địa phương liên quan.		Năm 2017

STT	Tên chương trình, quy hoạch, đề án, dự án	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành xây dựng kế hoạch triển khai	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
8	Xây dựng Đề án tăng cường và nâng cao chất lượng Hợp tác xã nông nghiệp.	Phòng Kế hoạch, tài chính.	- Chi cục PTNT. - Các Chi cục, Trung tâm, đơn vị liên quan. - UBND cấp huyện.	Quý I/2017	Năm 2017
9	Rà soát, điều chỉnh bổ sung Đề án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Phòng Kế hoạch, tài chính.	- Các đơn vị, địa phương liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017
10	Xây dựng Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ba loại rừng.	Chi cục Kiểm lâm.	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Phòng Kế hoạch, tài chính. - UBND các huyện.	Chuyển tiếp 2016	Quý II/2017
11	Xây dựng Dự án bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng tỉnh giai đoạn 2016-2020 nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.	Chi cục Kiểm lâm.	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị chủ rừng; - Các đơn vị liên quan.		Quý II/2017
12	Xây dựng Quy hoạch phát triển cây Mắc ca tỉnh Đắk Lắk đến 2025.	Chi cục Kiểm lâm.	- Phòng Kế hoạch và Tài chính - Các cơ quan, đơn vị liên quan.		Quý IV/2017
13	Dự án trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh (thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và các gói thầu xây lắp).	Chi cục Thủy sản.	UBND huyện Krông Pắc, Sở Tài nguyên và môi trường.	Chuyển tiếp từ năm 2016	Năm 2017
14	Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Chi cục (thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và chuẩn bị đầu tư).	Chi cục Thủy sản.	Sở Tài chính.	Chuyển tiếp từ năm 2016	Năm 2017
15	Xây dựng Đề án thành lập Trạm Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản liên huyện.	Chi cục Quản lý CLNLS và TS.	- Phòng Tổ chức cán bộ. - Các đơn vị có liên quan.	Chuyển tiếp từ năm 2016	Quý II/2017

STT	Tên chương trình, quy hoạch, đề án, dự án	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành xây dựng kế hoạch triển khai	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
16	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật và Huấn luyện nghiệp vụ Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản.	Chi cục Quản lý CLNLS và TS.	- Phòng Tổ chức cán bộ. - Các đơn vị có liên quan.	Chuyển tiếp từ năm 2016	Quý I, II/2017
17	Xây dựng Đề án Quy định một số nội dung trong hoạt động của các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi.	Chi cục Thủy lợi	- Phòng TC-KH Sở; - Phòng NN cấp huyện; - Cty TNHH MTV QLCTT; - Các đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Quý IV/2017
18	Triển khai thực hiện pha 3 của dự án Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam tại tỉnh Đắk Lắk.	Trung tâm Khuyến nông.	Trạm Khuyến nông cấp huyện, các địa phương liên quan.	Năm 2017	Năm 2017
19	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND ngày 22/12/2011 của HĐND tỉnh về xây dựng hệ thống khuyến nông viên cơ sở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012-2016 và đề xuất phương hướng thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.	Trung tâm Khuyến nông	Trạm Khuyến nông cấp huyện; các địa phương liên quan		Quý II/20217
20	Rà soát, điều chỉnh, lập quy hoạch tổng thể cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030.	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	- Chi cục Thủy Lợi; - Các địa phương	(khi có chủ trương).	Năm 2017
21	Dự án điều tra, giám sát quần thể voi hoang dã.	Trung tâm BTV	- Phòng KH-TC, Chi cục KL - Các đơn vị liên quan		Quý IV/2017
22	Đề tài Khoa học công nghệ: Nghiên cứu khả năng sinh sản trên voi thuần dưỡng (Elephan maximus) tại tỉnh Đắk Lắk.	Trung tâm BTV	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Các đơn vị liên quan.	Chuyển tiếp 2016	Quý IV/2017
23	Dự án gắn chip điện tử cho voi thuần dưỡng và Dự án cứu hộ voi thuần dưỡng.	Trung tâm BTV	- Phòng KH-TC, Chi cục KL - Các đơn vị liên quan		Quý II/2017

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, QUY HOẠCH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, KẾ HOẠCH

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng kế hoạch	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
1	Tham gia triển khai kế hoạch phục vụ Chương trình Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột: - Tham gia tổ chức Hội thảo “Phát triển Ngành hàng Cà phê Việt Nam thích ứng biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế”. - Tham gia tổ chức Chương trình Đêm hội vào mùa. - Tham gia tổ chức Hội thi nhà nông đua tài tỉnh Đắk.	- CCTL; CC Trồng trọt và BVTV; Trung tâm KN. - Phòng QLXDCT và NVTH. - CC TT và BVTV; Trung tâm KN.	Văn phòng Sở; Phòng TCCB; Phòng KHTC	12/2016	3/2017
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch tái cơ cấu ngành Trồng trọt.	Chi cục Trồng trọt và BVTV.	Các đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017
3	Chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ cao về trồng trọt và bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp bền vững, sản xuất nông nghiệp an toàn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (cây cà phê, hồ tiêu, lúa, cây thực phẩm....)	Chi cục Trồng trọt và BVTV.	Các đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017
4	Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng (cây lúa nước sang các cây trồng khác; áp dụng các mô hình có hiệu quả vào sản xuất).	Chi cục Trồng trọt và BVTV.	Các đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017
5	Triển khai Đề án phát triển cà phê bền vững tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	Chi cục Trồng trọt và BVTV.	Các đơn vị liên quan.		Năm 2017
6	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ và phân bón khác, giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm, thuốc bảo vệ thực	Chi cục Trồng trọt và BVTV.	Các đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng kế hoạch	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
	vật theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.				
7	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về sản xuất, buôn bán: giống cây trồng nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.	Chi cục Trồng trọt và BVTV.	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; Phòng Kinh tế TX, TP	Quý I/2017	Năm 2017
8	Xây dựng và triển khai kế hoạch điều tra, theo dõi, giám sát dịch hại đối với hàng nông sản bảo quản trong kho.	Chi cục Trồng trọt và BVTV.	Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng 4	Quý I/2017	Năm 2017
9	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến và triển khai văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực trồng trọt và Bảo vệ thực vật, giống cây trồng nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Chi cục Trồng trọt và BVTV.	Các đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017
10	Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	- UBND cấp huyện; - Cơ sở chăn nuôi lợn đực giống, các đơn vị liên quan.	Cuối tháng 12/2016	Năm 2017
11	Xây dựng và triển khai kế hoạch Tái cơ cấu ngành chăn nuôi.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Các đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Quý II - III năm 2017
12	Xây dựng và triển khai kế hoạch tiêm phòng vắc xin LMLM năm 2017.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Các đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017
13	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm và cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y trên địa bàn tỉnh theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 và Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ NN và PTNT.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Các đơn vị liên quan.	Thực hiện theo các Quyết định thành lập đoàn kiểm tra trong năm	Năm 2017
14	Xây dựng và triển khai kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2017.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Các đơn vị liên quan.	Đã trình UBND tỉnh.	Năm 2017

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng kế hoạch	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
15	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 45/2014/TT- Bộ NN và PTNT.	Chi cục Thủy sản.	Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thị xã, thành phố.	Quý II – IV năm 2017	Quý II – IV năm 2017
16	Xây dựng và triển khai mô hình nuôi thử nghiệm cá trắm giòn trong ao.	Chi cục Thủy sản.	Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thị xã, thành phố.	Quý II/2017	Quý IV/2017
17	Xây dựng và triển khai kế hoạch thả cá bổ sung nguồn lợi thủy sản năm 2017	Chi cục Thủy sản.	Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thị xã, thành phố.	Quý I/2017	Quý III/2017
18	Xây dựng và triển khai kế hoạch triển khai Dự án đầu tư nâng cao năng lực PCCCR giai đoạn 2016 – 2020.	Chi cục Kiểm lâm.	- Các đơn vị chủ rừng; - UBND cấp huyện; - Hạt Kiểm lâm. - Các đơn vị liên quan.	Chuyển tiếp 2016	Năm 2017
19	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm.	- Các đơn vị liên quan.	Năm 2017	Năm 2017
20	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng (REDD+)	Chi cục Kiểm lâm.	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị chủ rừng; - Các đơn vị liên quan.		Quý I/2017
21	Xây dựng Quy định của UBND tỉnh về định mức hỗ trợ cho bảo vệ và phát triển rừng.	Chi cục Kiểm lâm.	- Sở Tài chính; - Phòng Kế hoạch, tài chính; - Các đơn vị liên quan.		Quý IV/2017
22	Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền bảo vệ và phát triển rừng; phổ biến, giáo dục pháp luật.	Chi cục Kiểm lâm.	- Báo Đắk Lắk; - Đài PT-TH tỉnh; - Các Sở, ngành liên quan.		Năm 2017

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng kế hoạch	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
23	Xây dựng và triển khai kế hoạch ngăn chặn, xử lý xâm hại rừng; khai thác, vận chuyển, chế biến lâm sản trái phép.	Chi cục Kiểm lâm.	- Các địa phương, ngành, đơn vị liên quan	Quý I	Quý I – IV năm 2017
24	Xây dựng và triển khai các mô hình sản xuất lâm nông kết hợp, nâng cao hiệu quả sử dụng rừng, đất rừng.	Chi cục Kiểm lâm.	- Các địa phương, chủ rừng.	Quý I	Quý I – IV năm 2017
25	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra liên ngành về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh năm 2017.	Chi cục Kiểm lâm.	- Quỹ Bảo vệ và PTR; - Sở Công thương; - Sở VH TT-DL; - Cục thuế tỉnh.	Quý I/2017	Quý I/2017
26	Xây dựng và triển khai kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2017 trên địa bàn tỉnh.	Quỹ Bảo vệ và PTR.	- Phòng QLXDCT và NVTH; - Phòng Kế hoạch, tài chính; - Chi cục Kiểm lâm; Các đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Quý IV/2017
27	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác truyền thông về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2017.	Quỹ Bảo vệ và PTR.	Các đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Quý IV/2017
28	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị cung ứng dịch vụ môi trường rừng và các đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh năm 2017.	Quỹ Bảo vệ và PTR.	- Các chủ rừng; - Hạt Kiểm lâm cấp huyện; - Các Nhà máy Thủy điện.	Quý I/2017	Quý IV/2017
29	Xây dựng và triển khai phương án trồng cây phân tán từ nguồn thu tiền dịch vụ môi trường rừng đối với các đơn vị kinh nước sạch và du lịch trên địa bàn tỉnh năm 2017.	Quỹ Bảo vệ và PTR.	Phòng QLXDCT và NVTH, Chi cục KL.	Quý I/2017	Quý III/2017
30	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về trình tự thủ tục lập kế hoạch, nghiệm thu và thanh quyết toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa	Quỹ Bảo vệ và PTR.	- Chi cục Kiểm lâm; - Các ngành, đơn vị liên quan.	Quý III/2017	Quý IV/2017

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng kế hoạch	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
	bàn trình UBND tỉnh ban hành.				
31	Xây dựng và triển khai kế hoạch Đề án thí điểm: Đồng quản lý rừng gắn với việc triển khai có hiệu quả Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại Vườn quốc gia Chư Yang Sin.	Quỹ Bảo vệ và PTR.	VQG Chư Yang Sin; UBND xã Khuê Ngọc Điền	Quý II/2017	Quý IV/2017
32	Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện chương trình “Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đồng hành cùng học sinh tới trường tại hai huyện: Krông Bông và M’Đrăk”.	Quỹ Bảo vệ và PTR.	Các đơn vị có liên quan	Quý I/2017	Quý III/2017
33	Xây dựng và triển khai kế hoạch bảo tồn sinh cảnh và hành lang di chuyển của voi hoang dã.	Trung tâm Bảo tồn voi.	- Phòng Kế hoạch, tài chính; - Chi cục Kiểm lâm; - Các đơn vị liên quan.	Chuyển tiếp 2016	Quý II/2017
34	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, theo dõi các mô hình khuyến nông trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản phù hợp với chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn của địa phương.	Trung tâm Khuyến nông.	Trạm Khuyến nông cấp huyện; các đơn vị, địa phương liên quan.		Năm 2017
35	Đánh giá hiệu quả dự án xây dựng vườn ươm giống cây trồng và công tác quản lý điều hành đầu tư dự án.	Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi.	- Phòng Kế hoạch, tài chính; - Các đơn vị có liên quan	Quý I/2017	
36	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và Kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 3/12/2014 của Bộ Nông nghiệp & PTNT	Chi cục Quản lý CLNLS và TS.	- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thị xã, thành phố - Các đơn vị liên quan		Năm 2017
37	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại công tác quản lý an toàn thực	Chi cục Quản lý CLNLS và TS.	- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện; Phòng Kinh tế thị xã,		Quý IV/2017

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng kế hoạch	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
	phẩm nông lâm thủy sản đối với các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở theo Quyết định 4070/QĐ- BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.		thành phố - Các đơn vị liên quan		
38	Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đắk Lắk đến 2020.	Chi cục Quản lý CLNLS và TS.	- Phòng Kế hoạch, Tài chính - Các Chi cục, Trung tâm thuộc Sở. - Các đơn vị liên quan.	Quý II/2017	Quý II/2017
39	Điều tra, đánh giá thực trạng Quản lý chất lượng, xây dựng mô hình và triển khai thực hiện chuỗi: Sản xuất nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP trên mô hình trồng trọt và mô hình chăn nuôi.	Chi cục Quản lý CLNLS và TS.	- Các đơn vị liên quan.		Năm 2017
40	Xây dựng và triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ thực hiện quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho Doanh nghiệp, HTX sản xuất nông nghiệp và nông hộ.	Chi cục Quản lý CLNLS và TS.	- Chi cục Trồng trọt và BVTV; - Chi cục Chăn nuôi và Thú y; - Chi cục Thủy sản; - Chi cục Kiểm lâm; - Các địa phương liên quan.	Quý I	Quý I – IV năm 2017
41	Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng lực quản lý nhà nước về chế biến nông lâm sản của Sở Nông nghiệp và PTNT.	Chi cục Quản lý CLNLS và TS.	- Các địa phương, đơn vị liên quan.	Quý I	Quý I – IV năm 2017
42	Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện năm an toàn vệ sinh thực phẩm nông, lâm, thủy sản 2017.	Chi cục Quản lý CLNLS và TS.	- Các ngành, địa phương, đơn vị liên quan.	Quý I	Quý I – IV năm 2017
43	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn phục vụ tái cơ cấu ngành thủy lợi tỉnh Đắk Lắk.	Chi cục Thủy lợi.	Các đơn vị liên quan	Quý I/2017	Năm 2017
44	Điều tra đánh giá mô hình quản lý, khai thác sau khi thực hiện Quyết định 21/2015/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh và công trình thủy lợi do các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cà phê Việt	Chi cục Thủy lợi.	Phòng NN&PTNT cấp huyện; C.ty TNHH MTV QLCTTL tỉnh; Các đơn vị liên quan..		Quý III/2017

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng kế hoạch	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
	Nam và các doanh nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý.				
45	Xây dựng và triển khai kế hoạch bàn giao quản lý vận hành các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh.	Chi cục Thủy lợi.	Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn; Các đơn vị liên quan		Quý II/2017
46	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi (các nhiệm vụ ưu tiên).	Chi cục Thủy lợi.	- Phòng Kế hoạch, tài chính; - Phòng NN và PTNT cấp huyện; Cty TNHH MTV QLCT TL tỉnh; các đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017
47	Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh và đề xuất chuyển đổi mô hình quản lý công trình cấp nước nông thôn đã được đầu tư theo Thông tư số 54/2013/TT – BTC ngày 04/05/2013 của Bộ Tài chính.	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	- Chi cục Thủy Lợi; - UBND các huyện, xã; - Các đơn vị có liên quan.	Quý I/2017	Quý IV/2017 (Chuyển tiếp năm 2016)
48	Xây dựng kế hoạch thực hiện Dự án thành phần cấp nước sinh hoạt nông thôn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh” năm 2017 (khi được bố trí vốn)	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT.	- Văn phòng Điều phối Nông thôn mới. - Các phòng thuộc Sở	Quý I/2017	Quý IV/2017 (Chuyển tiếp năm 2016)
49	Thực hiện đánh giá, tổng hợp và báo cáo tình hình hạn hán, khả năng dẫn đến thiếu nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2017; xây dựng phương án và đề xuất chống hạn cho các công trình cấp nước sinh hoạt do đơn vị đang quản lý khai thác.	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT.	- Chi cục Thủy Lợi; - Các đơn vị liên quan.	Quý I/2016	Quý IV/2017
50	Xây dựng và triển khai kế hoạch triển khai Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2016-2020 nhằm từng bước nâng cao khả năng chuẩn bị, ứng	Văn phòng TT Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan.	Năm 2017	Năm 2017

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng kế hoạch	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
	phó thiên tai, phục hồi sau thiên tai của cộng đồng				
51	Xây dựng, bổ sung kế hoạch ứng phó với thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2017.	Văn phòng TT Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan.	Quý I, năm 2017	Quý II, năm 2017
52	Xây dựng bổ sung bản đồ quy hoạch phân vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh; khảo sát, xây dựng mốc báo lũ cho vùng ngập lụt trọng điểm.	Văn phòng TT Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan.		Năm 2017
53	Xây dựng, bổ sung phương án phòng chống thiên tai nhằm kịp thời, chủ động ứng phó các hiện tượng thời tiết cực đoan năm 2017.	Văn phòng TT Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan.	Quý I, năm 2017	Quý II, năm 2017
54	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiện toàn tổ chức Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, ban ngành và địa phương kiện toàn tổ chức Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp.	Văn phòng TT Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan.		Quý II, năm 2017
55	Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Chi cục Phát triển nông thôn.	- Các đơn vị có liên quan; - UBND cấp huyện.		Quý I, II năm 2017
56	Xây dựng và triển khai kế hoạch xử lý giải thể các HTX nông nghiệp tồn tại hình thức, yếu kém ngừng hoạt động trên địa bàn tỉnh	Chi cục Phát triển nông thôn.	UBND cấp huyện	Quý I năm 2017	Quý II năm 2017
57	Xây dựng và triển khai kế hoạch hoàn thành tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất) Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM trên địa bàn.	Chi cục Phát triển nông thôn.	Các đơn vị có liên quan; UBND cấp huyện		Quý II, III năm 2017
58	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện các Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất	Chi cục Phát triển nông thôn.	UBND các huyện, xã được giao kế hoạch vốn thực hiện	Quý II - IV năm 2017	Sau khi UBND tỉnh

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng kế hoạch	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
	(thuộc Chương trình 135) thuộc Chương trình giảm nghèo		Chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2016		có QĐ giao vốn.
59	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư (theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Chi cục Phát triển nông thôn.	UBND các huyện	Quý II- IV năm 2017	Sau khi UBND tỉnh giao vốn.
60	Xây dựng và triển khai kế hoạch Đề án phát triển làng nghề định hướng năm 2020.	Chi cục Phát triển nông thôn.	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các phòng đơn vị thuộc Sở		Năm 2017
61	Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017-2020.	Chi cục Phát triển nông thôn.	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các phòng đơn vị thuộc Sở; đơn vị dạy nghề	Quý I năm 2017	Năm 2017
62	Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển và nâng cao năng lực HTX nông nghiệp.	Chi cục Phát triển nông thôn.	- Phòng Kế hoạch, tài chính; - Các địa phương, đơn vị liên quan.	Quý I	Quý I, IV năm 2017
63	Xây dựng và triển khai kế hoạch phân bổ vốn thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2017.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.	Các sở, ngành liên quan	Quý I/2017	Quý II/2017
64	Kế hoạch xây dựng ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới phù hợp với điều kiện đặc thù, nhu cầu phát triển KT-XH của tỉnh.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	Các sở, ngành liên quan	Quý I/2017	Quý II/2017
65	Kế hoạch xây dựng ban hành Bảng chấm điểm Bộ tiêu chí nông thôn mới của tỉnh.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.	Các sở, ngành liên quan	Quý I/2017	Quý II/2017
66	Xây dựng và triển khai kế hoạch triển khai Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (Vn SAT) tỉnh Đắk Lắk.	Ban QLDA Vn SAT.	- Phòng Kế hoạch, Tài chính - Phòng QLXDCT và NVTH - Các đơn vị có liên quan	Quý I/2017	Quý IV/2017

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng kế hoạch	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
67	Xây dựng và triển khai kế hoạch Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên.	Ban QLDA CSHT.	- Phòng Kế hoạch, Tài chính - Phòng QLXDCT và NVTH - Các đơn vị có liên quan	Quý I/2017	Quý IV/2017
68	Thực hiện Phương án sắp xếp chuyển đổi các Công ty Nông lâm nghiệp theo kế hoạch của UBND tỉnh.	Phòng Kế hoạch, tài chính.	- Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Trồng trọt và BVTV, các đơn vị liên quan.	Quý I	Quý I – IV năm 2017
69	Phổ biến, thông tin, tuyên truyền, triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp và nông dân đầu tư vào sản xuất nông nghiệp và chế biến.	Phòng Kế hoạch, tài chính.	Các đơn vị liên quan.	Quý I	Quý I – IV năm 2017
70	Xây dựng và triển khai kế hoạch thu hút, khuyến khích Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.	Phòng Kế hoạch, tài chính.	Các Chi cục, đơn vị, địa phương liên quan.	Quý I	Quý I – IV năm 2017
71	Thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra việc thực thi pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình, kiểm tra chất lượng xây dựng các công trình thuộc lĩnh vực chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Phòng QLXDCT và NVTH.	- Chi cục Thủy lợi; - Các đơn vị liên quan.	Quý II/2017	Năm 2017
72	Xây dựng và triển khai kế hoạch CCHC năm 2017 và Kế hoạch kiểm tra thực hiện CCHC năm 2017.	Văn phòng Sở.	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.	Quý I/2017	Quý I-IV/2017
73	Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực NN&PTNT.	Văn phòng Sở.	Các phòng, đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017.
74	Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2017.	Văn phòng Sở.	Các phòng, đơn vị liên quan.	Quý II/2017	Quý III-IV/2017
75	Xây dựng và triển khai kế hoạch hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 của Sở.	Văn phòng Sở.	Các phòng, đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017
76	Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền CCHC năm 2017.	Văn phòng Sở.	Các phòng, đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì xây dựng và tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng kế hoạch	Thời gian hoàn thành nhiệm vụ
77	Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác rà soát, đánh giá TTHC năm 2017.	Văn phòng Sở.	Các phòng, đơn vị liên quan.	Quý I/2017	Năm 2017
78	Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực của ngành Giai đoạn 2016-2020 và 2020-2025.	Phòng Tổ chức cán bộ.	- Các đơn vị thuộc sở.		Năm 2017
79	Xây dựng và triển khai kế hoạch phân bổ giao chỉ tiêu biên chế CC,VC, LĐHĐ theo NĐ68/CP, chỉ tiêu tinh giản biên chế năm 2017 cho các đơn vị thuộc Sở.	Phòng Tổ chức cán bộ.	- Các đơn vị liên quan.		Năm 2017
80	Xây dựng và triển khai kế hoạch Thanh tra hành chính năm 2017.	Thanh tra Sở.	Các đơn vị liên quan.	Tháng 01/2017	Năm 2017
81	Xây dựng và triển khai kế hoạch Thanh tra trách nhiệm năm 2017.	Thanh tra Sở.	Các đơn vị liên quan.	Tháng 01/2017	Năm 2017
82	Xây dựng và triển khai kế hoạch Thanh tra chuyên ngành năm 2017.	Thanh tra Sở.	Các đơn vị liên quan.	Tháng 01/2017	Năm 2017